

Số: /KH-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 06 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTG ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 01/3/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTG ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Nâng cao nhận thức về phòng, chống tấn công mạng, phát hiện và xử lý phần mềm độc hại gắn với công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các vụ việc lộ, lọt tài liệu bí mật nhà nước qua môi trường mạng.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu ứng phó, khắc phục hậu quả khi có sự cố về an toàn thông tin mạng.

3. Thu thập và xử lý thông tin nhanh, chính xác, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại cho toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn cơ quan về vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ bí mật Nhà nước trong giai đoạn hiện nay; đồng thời khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu quả việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ việc để lộ bí mật Nhà nước.

4. Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu cần xác định rõ việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật Nhà nước là nhiệm vụ cấp thiết, quan trọng cần tập trung thực hiện; Lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm bảo vệ tuyệt đối an toàn bí mật Nhà nước; có biện pháp cụ thể, kịp thời chỉ đạo tập thể, cá nhân trong đơn vị thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, đặc biệt là về nhận thức và trách nhiệm.

Hơn nữa, cần chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động thu thập, lấy cắp, chiếm đoạt bí mật Nhà nước của các thế

lực thù địch; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ việc đề lộ bí mật Nhà nước; đề xuất những biện pháp khắc phục những sơ hở, thiếu sót, không để các phần tử xấu lợi dụng để chống phá Nhà nước ta.

II. Công tác trọng tâm

1. Công tác truyền truyền:

- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa Chỉ thị số 02/CT-TTG ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại (*Đình kèm Chỉ thị số 02/CT-TTG ngày 04/7/2018 và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng chính phủ*)

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy định, hướng dẫn về bảo vệ bí mật nhà nước; bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin trên không gian mạng.

- Tổ chức truyền truyền nâng cao nhận thức về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin gắn với bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng cho các cán bộ, công chức, viên chức; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn kiến thức, phòng chống tấn công mạng, kỹ thuật phát hiện, phân tích xử lý, mã độc.

- Phối hợp, tham gia đào nguồn nhân lực có trình độ cao, chuyên sâu về công tác bảo đảm an toàn, an ninh cho tỉnh và ngành Y tế tỉnh.

- Xây dựng phương án bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin gắn với công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; quy trình phòng chống tấn công mạng; quy trình kiểm tra an ninh an toàn hệ thống mạng thông tin; quy trình phát hiện, xử lý mã độc; quy trình ứng phó, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng.

2. Cơ sở hạ tầng thông tin

- Căn cứ đặc điểm hệ thống mạng thông tin đang quản lý và vận hành, Sở Y tế chủ động xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế quản lý, sử dụng và bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin hệ thống mạng, mạng máy tính, phương tiện điện tử gắn với công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

Tổ chức khảo sát, đánh giá phân loại hạ tầng mạng, hệ thống thông tin của cơ quan để bảo đảm an toàn mạng và đề xuất UBND tỉnh phê duyệt danh mục đưa vào danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

- Các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phải có cấu hình phù hợp cho giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, giải pháp phòng chống mã độc.

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị trực thuộc không có (hoặc ít) nguồn thu, đảm bảo hệ thống hạ tầng mạng và trang thiết bị CNTT các đơn vị trực thuộc đáp ứng nhu cầu triển khai phục vụ tại đơn vị.

- Mở rộng hệ thống thông tin tích hợp dữ liệu phục vụ công tác quản lý điều hành của ngành Y tế.

- Nâng cấp, phát triển hệ thống mạng nội bộ thống nhất, tốc độ cao, đảm bảo an toàn, an ninh trong toàn cơ quan ngành Y tế.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát, kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin đối với các thiết bị có kết nối internet (*camera giám sát, router, modem DSL...*) trước khi đưa vào sử dụng; thiết lập cấu hình an toàn thông tin phù hợp với quy định, tuyệt đối không sử dụng cấu hình mặc định của các thiết bị.

- Có giải pháp phòng chống virus, mã độc bảo vệ cho 100% máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối.

3. Đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai xây dựng hệ thống giám sát mạng và an ninh mạng Sở Y tế.

- Triển khai xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin ngành Y tế.

- Tiếp tục duy trì, thành lập Tổ chuyên trách an toàn, an ninh thông tin mạng ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ các đơn vị trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức ứng cứu các sự cố máy tính, mạng Internet ngành Y tế; Tham mưu các chủ trương, cơ chế chính sách, giải pháp triển khai, xử lý các sự cố an toàn, an ninh mạng; tổ chức thực thi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn thông tin.

- Tuân thủ quy chế bảo đảm an toàn thông tin và định kỳ hàng năm kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin.

- Tham gia Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh BRVT có nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, ban chỉ đạo CNTT tỉnh BRVT trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức ứng cứu các sự cố máy tính, mạng Internet tỉnh BRVT; Tham mưu các chủ trương, cơ chế chính sách, văn bản, giải pháp triển khai, xử lý các sự cố an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp trong việc nâng cấp hệ thống quản lý văn bản điện tử và điều hành của Bộ Y tế, kết nối liên thông với Văn phòng Chính phủ, với tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Y tế, y tế các ngành, đảm bảo hoạt động chỉ đạo điều hành của ngành Y tế BR-VT và Bộ Y tế được thực hiện trên môi trường điện tử được an toàn, bảo mật.

- Phối hợp triển khai, nâng cấp hệ thống thư điện tử để đảm bảo cung cấp hộp thư điện tử công vụ (*@soyte.baria-vungtau.gov.vn*) đủ dung lượng, đảm bảo an toàn, an ninh, sử dụng tiện lợi đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Sở và đến lãnh đạo, văn thư các đơn vị trực thuộc Sở..

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở, trang/cổng thông tin của các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo cung cấp thông tin cập nhật, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, nhu cầu thông tin về công tác quản lý y tế của người dân và doanh nghiệp; Thường xuyên cập nhật và đăng tải những nội dung liên quan đến bảo mật, an toàn, an ninh thông tin vào Cổng thông tin điện tử của ngành, đơn vị.

4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin

- Tham dự các lớp tập huấn, đào tạo liên tục, chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin Sở Y tế.

- Tham mưu cử nhân sự tham dự khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về CNTT, ATTT năm 2019 của Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức cho CBCCVC, lãnh đạo phòng ban, cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao vai trò Tổ chuyên trách an toàn, an ninh thông tin mạng ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong việc phối hợp, xử lý sự cố an ninh mạng.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tài chính

Hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh, Trung ương cho việc xây dựng và triển khai các dự án/ nhiệm vụ đặc thù.

2. Giải pháp triển khai

- Coi trọng thiết kế hệ thống; đảm bảo thiết kế các hệ thống thông tin được thực hiện kỹ lưỡng, theo đúng quy trình, phù hợp với thực tiễn, áp dụng được các công nghệ mới và khả thi, đặc biệt đối với các hệ thống có quy mô triển khai toàn quốc.

- Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu danh mục/ mã danh mục dùng chung, mã định danh cốt yếu, làm nền tảng cho việc trao đổi thông tin, khả năng tích hợp giữa các hệ thống.

- Áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn công nghệ thông tin y tế, chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ, chuyên môn, phần mềm ứng dụng, quản lý công nghệ thông tin ngành Y tế, trao đổi thông tin giữa các hệ thống, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin.

3. Giải pháp tổ chức

- Tiếp tục xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của toàn Ngành, tiến tới sử dụng bắt buộc hệ thống văn bản điện tử và hộp thư điện tử trong quản lý

tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc, triển khai cập nhật phần mềm diệt Virut trong toàn ngành Y tế.

- Duy trì, nâng cấp Cơ sở hạ tầng CNTT của ngành Y tế và hệ thống internet sử dụng cáp quang LAN nội bộ để trao đổi, lưu trữ thông tin, dữ liệu bảo đảm cho việc kết nối từ Ban giám đốc đến các khoa, phòng trong đơn vị.

- Phát huy vai trò đơn vị quản lý công nghệ thông tin trong việc tham mưu, thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Ngành; đảm bảo khả năng tích hợp giữa các hệ thống thông tin và hiệu quả cao trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức chuyên trách công nghệ thông tin y tế để có đủ năng lực tổ chức quản lý, triển khai, duy trì hoạt động hệ thống công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý.

- Giao dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin đến các đơn vị đầu mối có đủ năng lực, chuyên môn để tổ chức triển khai, thực hiện, nhất là đối với các dự án có quy mô toàn ngành, các dự án về hạ tầng thông tin.

- Tuyên truyền nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Sở và các cơ sở y tế về vai trò, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin y tế.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời; đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin vào đánh giá kết quả hoàn thành công việc của các tổ chức; tổ chức thực hiện xếp loại ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh và ngành Y tế.

4. Giải pháp môi trường pháp lý

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo môi trường pháp lý cho các hoạt động y tế trên môi trường điện tử, quy định về các điều kiện hoạt động, sử dụng các ứng dụng cụ thể và việc trao đổi thông tin giữa các hệ thống, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin.

- Phối hợp xây dựng, triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn về công nghệ thông tin y tế; xây dựng, ban hành tiêu chí chung cho các hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến, các căn cứ để thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

5. Các giải pháp khác

- Tham gia tập huấn đào tạo kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo phụ

trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin các cấp.

Căn cứ vào kế hoạch này, các đơn vị thuộc Sở Y tế xây dựng kế hoạch phù hợp, phát huy được tính chủ động của cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTG ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2019.

Đề nghị các phòng chức năng Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Phó Giám đốc SYT;
- Các phòng chức năng của Sở (T/hiện) ;
- Các đơn vị trực thuộc (T/hiện);
- Bộ phận CNTT (Đăng tải trên CTTĐT);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC